TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NG TỈNH K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST Ngày: 15- 7 - 2024 V/v: *"Ly hôn, yêu cầu giải quyết về nuôi con chung"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - *Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thủy và ông Phan Văn Đông.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Điệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng tham gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 15-7-2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ng, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 80/2023/TLST-HNGĐ ngày 12-10-2023, về việc *"Ly hôn, và yêu cầu giải quyết về việc nuôi con chung"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10-6-2024, quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27-6-2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Y Ph, sinh năm 1993 (Có mặt);

- *Bị đơn:* Anh H, sinh năm: 1992 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện Ng, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn: Chị Y Ph trình bày và yêu cầu như sau:*

+ Về hôn nhân: Tôi và anh H kết hôn vào ngày 03/01/2013 tại ủy ban nhân dân xã S, huyện Ng, tỉnh K. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống hạnh phúc với nhau, lúc đầu anh H không uống rượu thường xuyên mà chỉ khi có việc thì anh H với uống rượu, thời gian đầu thì anh H chăm vợ chăm con, sau một năm anh H uống rượu nhiều dần lên, sau đó anh H và tôi luôn cãi nhau thường xuyên do không hợp nhau, anh H đã đánh tôi nhiều lần và chửi xúc phạm bố mẹ tôi. Tôi đã nhiều lần khuyên bảo anh H nhưng anh H không nghe mà vẫn tiếp tục uống rượu, chửi mọi người trong đó có bố mẹ tôi, tôi và các con tôi rồi đánh tôi. Tôi đã cố gắng chịu đựng và khuyên nhủ anh H phải thương vợ thương con, nhưng anh H cũng không nghe. Đỉnh điểm là vào ngày 20/01/2021 anh H đánh tôi bằng dao chảy nhiều máu rồi chửi mọi người, anh H bỏ nhà đi từ đó đến nay, không về nhà

cũng không liên lạc gì với vợ và con, không quan tâm đến cuộc sống của vợ con. Tôi biết được thông tin là anh H đi làm ở Đồng Nai nhưng không biết cụ thể địa chỉ. Hiện nay tôi cũng không còn tình cảm gì với anh H nữa, tôi đề nghị Tòa giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

+ Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là A H, sinh ngày 26/7/2014 và Y H, sinh ngày 01/02/2018 tôi xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu chồng cấp dưỡng vì tôi có đủ khả năng nuôi cả hai con và cũng do anh H bỏ nhà đi không quan tâm đến con, nên tôi đã một mình nuôi hai con từ năm 2021 đến nay.

+ Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh H không lên Tòa án để giải quyết vụ án xin ly hôn nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án, mặc dù Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên các phương tiện thông tin đại chúng và đồng thời niêm yết các văn bản theo đúng trình tự tố tụng, bị đơn không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ hay yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ gì.

Tại phiên tòa: Chị Y Ph giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh H và nhận nuôi hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát: Tòa án nhân dân huyện Ng thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; thẩm phán, các hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án tuân thủ và thực hiện đúng theo qui định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành việc tham gia tố tụng tại Tòa; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đánh giá mâu thuẫn giữa anh H và chị Y Ph ở mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Y Ph được ly hôn với anh H theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Về con chung: Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận chị Y Ph được quyền nuôi dưỡng 02 con chung là cháu A H, sinh ngày 26/7/2014 và Y H, sinh ngày 01/02/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động và tự lập được. Chị Ph không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung; Về án phí: Chị Y Ph yêu cầu xin ly hôn, nên chị Y Ph phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; Về chi phí tố tụng: Chị Y Ph phải chịu số tiền 3.050.000đ là tiền thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên phương tiện thông tin đại chúng, chị Y Ph đã nộp tạm ứng, nay chuyển thành tiền chi phí tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án xác định quan hệ pháp luật về việc " Xin ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung", Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo vụ việc, lãnh thổ. Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết hợp lệ các văn bản theo trình tự tố tụng, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Như vậy bị đơn đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung vụ án**: Chị Y Ph và anh H đăng ký kết hôn với nhau tại ủy ban nhân dân xã S, huyện Ng, tỉnh K, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng qui định, hôn nhân giữa anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn, nên chị Y Ph xin ly hôn với anh H. Tòa án đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết hợp lệ các văn bản theo đúng trình tự tố tụng để anh H tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn, nhưng anh H không tham gia tố tụng tại Tòa án, vắng mặt không có lý do và tự từ bỏ quyền lợi của mình. Mặt khác chị Y Ph kiên quyết xin ly hôn với anh H vì cuộc sống chung không có hạnh phúc, nên hai người đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau, ai cũng có cuộc sống riêng, chị Y Ph không còn tình cảm với chồng. Xét thấy không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh H và chị Y Ph lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Y Ph theo Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình là đúng quy định của Pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Y Ph đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là A H, sinh ngày 26/7/2014 và Y H, sinh ngày 01/02/2018 đến khi các con trưởng thành và tự lập được và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung A H trình bày nguyện vọng được ở với mẹ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét về điều kiện và khả năng nuôi con của chị Y Ph được đảm bảo, chị Ph làm nông và có thu nhập ổn định. Anh H bỏ nhà đi, không quan tâm đến các con. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao 02 con cho chị Y Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành và có khả năng lao động là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị Y Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[**5] Về án phí**: Chị Y Ph phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

[**6**] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn nộp tiền tạm ứng chi phí cho việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền tổng cộng là 3.050.000đ, chi phí tố tụng hết số tiền là 3.050.000đ, chị Y Ph đã nộp xong.

[**7**] Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền kháng cáo:

Tuyên xử:

***1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:**

***- Về quan hệ hôn nhân*:** Chị Y Ph được ly hôn với anh H. Quan hệ hôn nhân giữa anh Hoan và chị Y Ph chấm dứt kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao hai con là A H, sinh ngày 26/7/2014 và Y H, sinh ngày 01/02/2018 cho chị Y Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Chị Y Ph không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai cản trở, cấm đoán.

***2.* Về án phí** : Chị Y Ph phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Chị Y Ph được chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí sang tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001909 ngày 12-10-2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

3. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn nộp tiền tạm ứng chi phí cho việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền tổng cộng là 3.050.000đ, chi phí tố tụng hết số tiền là 3.050.000đ, chị Y Ph đã nộp xong.

4.Về quyền kháng cáo: Chị Y Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/7/2024); Anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân xã S, huyện Ng, tỉnh K.

Nơi nhận:
- TAND t. K;
- UBND xã S, Ng, K.
- VKSND h. Ng;
- Chi cục THADS h. Ng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh